

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 14

Phẩm 7: BỐN TƯỚNG, (Phần 4)

“Lại, giải thoát gọi là sâu xa” cho đến “Chân giải thoát tức là Như lai.”

Minh Tuấn nói: “Phẩm trước đã nói rộng về tám vị trên, dưới đây, lại nêu nghĩa riêng là nghĩa mà người Nhị thừa không thể nhập. Đây là khen ngợi chung nghĩa sâu sắc, nhiệm mầu không thể thấy.”

“Lại, giải thoát, gọi là không có nhà cửa” cho đến “Chân giải thoát tức là Như lai.”

Minh Tuấn nói: “Chỉ nêu xen lẫn các đức, tùy đối tượng ưa nhập mà giải thích.”

“Lại, giải thoát, gọi là dứt tất cả” cho đến “Pháp lành vô lậu, lấp bít các đường.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Dứt trừ các đạo tà kiến.”

“Cái gọi là hoặc ngã, vô ngã, phi ngã, phi vô ngã.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: ““Ngã” là chấp “Thường”, vô ngã là “Chấp đoạn”, chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Ngã là chấp thường, vô ngã là chấp đoạn. Chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã, đây là chấp thứ tư, thiếu chấp thứ ba. Chấp thứ ba nói: “Cũng có ngã” cho nên khác với chấp thứ nhất. “Cũng chẳng có ngã” lại khác với chấp thứ hai. Nói khác nghĩa là không hoàn toàn giống nhau, mà là giống đôi chút mà thôi. Nay, chấp thứ tư lại khác với chấp thứ ba. Nói “Phi ngã”, nghĩa là không đồng với lối bác bỏ “Ngã” của chấp thứ ba. Nói “Phi vô ngã”, nghĩa là khác với cách bác bỏ “Vô ngã” của chấp thứ ba. Dù cho có lời nói này và ngay cả xem xét, cũng không thể khác với lối chấp thứ ba.”

“Chỉ dứt chấp mắc, chứ không dứt “Ngã kiến”” cho đến “Chân giải thoát tức là Như lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Sinh tử chẳng phải “Ngã”, mà sinh

tâm ngã một cách ngang trái, đây là chấp mắc, cần phải dứt trừ. Phật tánh là lý không dứt chấp này.”

“Lại, giải thích gọi là “Chẳng phải không” mà “Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thường, lạc, ngã, tịnh là một thật lại giải thoát các khổ là hai thật, nên nói “Chẳng không mà không””.

“Chẳng, không” là không có gì” cho đến “Vì thật sự không có giải thoát, nên nói là “Chẳng, không”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thoát mà Ni-kiền Tử chấp: không có thường, lạc, ngã, tịnh là mền “Không”. Lại, chẳng phải giải thoát là “Hai không”, gọi là không có gì: Thể là vô thường, lại chẳng phải giải thoát là không có sở hữu.”

“Chân giải thoát thì không như vậy” cho đến “Mà còn không có thực chất của nước, rượu v.v... .”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Nước, rượu, bình, làm ví dụ “Chẳng phải không mà không”, là có thể không có, nước mà bình đựng chẳng phải là không, chính là nói Niết-bàn là không, chẳng có sinh tử mà thôi, nhưng quả thường không là bất không.”

“Giải thoát cũng vậy, không thể nói là sắc” cho đến “Ai thọ thường, lạc, ngã, tịnh này?”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Hiện thân trong chỗ sáu đường, mỗi chỗ đều thấy sắc.”

“Vì nghĩa này, nên chẳng thể nói là “Không”” cho đến “Như lai tức là Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xưa nay giải thích: Tham là gốc kiết. Tướng là cảnh của tham. Tham với đối tượng tham ràng buộc ba cõi. Vì tất cả phiền não đều từ tham mà sinh, nên nhân quả của số sinh tử vô cùng. Vì dứt trừ hẳn tham, nên thứ lớp mà diệt, tất cả đều giải thoát.

“Tất cả chúng sinh vì sợ phiền não sinh tử” cho đến “Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên nói rộng về giải thoát, để cho người quay về. Pháp tướng có ba. Vì sao? Vì pháp tướng thường nhất định, mục đích là giác ngộ được pháp tướng đó. Người giác ngộ trước quy y Phật. Được giác ngộ là pháp quy y mẫu nhiệm. Chẳng phải pháp không được gọi là giác. Các pháp của giác nhỏ chẳng phải ngã. Giả dùng cảnh trí dụng hợp, sinh tử được dứt trừ. Nhận thức được sự dung hợp đó, trở về với Tăng. Trở về là nói bắt đầu tu hành. Ở đây nói về tu hành sau rốt. Cuối cùng sẽ được hết khổ, gọi là giải thoát.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Các Thanh văn, Duyên giác không thể biết được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Pháp Niết-bàn đủ có hai, hai lời nói đều tương đương. Phật, Pháp, Tăng đều là thường, thường tức Niết-bàn. Thường gọi là một, mà ba việc tức Niết-bàn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Như sự khác nhau của ba quy y, phải biết rằng, Niết-bàn dường như không phải một thể. Vì muốn sao cho Như lai thích hội ba quy y, cho nên thể một mà chỉ thú khác với nghĩa. Vì chúng sinh sợ sinh tử, nên Phật nói ba danh, chứ không phải vì lý do có tự thể riêng.

Có pháp, danh một mà nghĩa khác. Ở đây lại mở rộng, giải thích về lý do được sự lập bày cuối cùng của ba danh, chứ không phải vì có tự thể riêng.

Có khi pháp danh một mà nghĩa khác. Ở đây lại mở rộng, giải thích về lý do được sự lập bày cuối cùng của ba danh. Nói về lập bày danh nghĩa, tự mà ba có nhiều đường. Chẳng hạn như Phật, Pháp, Tăng là Thường. Danh một nghĩa là khác. Phật lấy Giác làm nghĩa. Về danh từ “Pháp”, người không giác biết là pháp, lấy phép tắc làm nghĩa, thì không phải nghĩa giác. Niết-bàn gọi là giải thoát, tức là không có trói buộc. Niết-bàn kia tự có giải thích nghĩa rồi. Nay, danh từ giải thích là phiên dịch, giải thích nghĩa Niết-bàn kia.

Hư không, gọi là phi thiện, nghĩa là chẳng phải thiện, ác. Đây là chứng minh danh nghĩa đều khác nhau. Xưa, Như lai bảo Ba Đề”, đó là chứng minh danh nghĩa của ba quy y không nên là một. Y theo Pháp, Tăng có tự thể riêng thì nghĩa của thể đều khác nhau. Nay, y theo Đức Phật thì thể của Phật dù một, nhưng theo nghĩa là ba. Vì chẳng thể lấy thể “Một”, khiến cho nghĩa không được ba. Nói là nghĩa có ba, vì muốn cho thể cũng riêng.

Nói một là ba, nghĩa là tùy nơi chốn mà lập ra hóa độ, nói pháp khác nhau. Ba quy y cũng giống như vậy.”

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật: Như lời Thế tôn đã nói” cho đến “Chân giải thoát tức là Như lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sinh diệt, chứa nhóm gọi là thân, phân biệt khổ vui gọi là trí. Vì Niết-bàn không có việc này, nên gọi là xả.

Ai thọ yên vui? Nghĩa là ở trên nói các thứ vui, vì nói không phải thọ nhận niềm vui, nên Bồ-tát Ca-diếp mới nêu ra câu hỏi.

Thân được yên vui, nghĩa là có ăn, có thân, có thức phân biệt, gọi

là Khổ. Không có ăn. Không có thân, không sinh phân biệt gọi là Vui.

Không thọ niềm vui, nghĩa là không có thọ, về lý thì tròn, không thể lấy việc vuông để dụ. Các dụ trong đây đều là phần ít.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ăn xong thì cảm thấy buồn bực. Lúc còn ở hạnh địa ham thích nếm dục, dụ cho cái ăn, bị “Hoặc” che lấp”; như tâm buồn nôn muốn mửa”, nghĩa là tiêu biểu cho tâm đã lìa khổ, phát ra lời nói. Muốn dứt trừ phiền não: “Đã mửa ra rồi ăn lại”, nghĩa là tu đạo dứt kiết, công sức lên cao, quả sẽ thành tựu, luống vào sinh tử, ví như ăn lại.

Câu hỏi của đồng bạn: Như Bồ-tát Ca-diếp đã thưa hỏi Phật hôm nay.

Nếu nói khác nhau, nghĩa là Đức Như lai đã hiểu, giải thích rõ ràng về lẽ mâu nhiệm cùng cực của quả địa, chỉ bày rõ về giáo riêng ngày xưa. Xả thân, xả trí, lời nói không thật.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật: “Bạch Đức Thế tôn! Bất sinh, bất diệt” cho đến “Tánh Như lai nghĩa là giải thoát.”

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Nhân giải thích về giải thoát, Bồ-tát Ca-diếp mới nêu câu hỏi này, cố ý dùng làm câu hỏi nhằm thỉnh Phật giải thích lại.”

Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp: Này Thiện nam! “Việc ấy không đúng” cho đến “Không thể dùng ví dụ cho tiếng hót của chim quạ, chim khách.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lấy quạ dụ cho chim, dùng tiếng dụ cho tiếng, lấy khắp đồng với chim. Không thể so sánh nhau, lấy một phần, có thể dụ cho tiếng nói của Phật.”

“Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp: “Lành thay! Lành thay!” cho đến “Biết các pháp tánh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì nhân duyên ấy, nghĩa là nhân duyên của phần ít. Không gì sánh bằng, nghĩa là chẳng phải dụ khắp làm dụ, là phần ít.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật: “Vì sao Đức Như lai lại nói “Vì thành tựu tròn đầy Vô lượng công đức như vậy, nên gọi là Đại Bát-niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phàm, Thánh không thể dụ lẫn nhau. Nếu lấy một phần ít thì được mượn phàm để nói về Thánh. Dù không đầy đủ, nghĩa là về tội nghịch có hai thứ: Một là chỉ vì tâm nặng, làm không đầy đủ; hai là vì tâm nặng, công việc nặng nhọc, làm được đầy đủ.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Phải nên che chở, giữ gìn chánh pháp như vậy.”

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Bồ-tát Ca-diếp tiếp nhận chỉ thú, Đức Phật khen ngợi.

